

Nâng cao hiệu quả giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao của cuộc Cách mạng Công nghiệp 4.0

Trần Thị Giang Thanh*

*ThS. Trường Đại học Dược Hà Nội

Received: 17/9/2024; Accepted: 22/10/2024; Published: 31/10/2024

Abstract: Developing high-quality human resources is an important task that our Party and State pay special attention to. Because this is a decisive issue for the existence and development of the country, it is an urgent requirement of the current Fourth Industrial Revolution. The article presents a general overview of human resources and the role of high-quality human resources for the development of the country; at the same time, proposes some basic solutions to enhance the role of education and training in developing high-quality human resources to meet the requirements of the current Fourth Industrial Revolution.

Keywords: Industrial Revolution, high quality, train, education, human resources.

1. Mở đầu

Sự phát triển của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư (CMCN 4.0) đã có tác động to lớn, làm thay đổi mọi lĩnh vực hoạt động và đời sống con người. Để thích ứng với sự phát triển của cuộc cách mạng này, nhân tố quan trọng chính là nguồn nhân lực (NNL), đặc biệt NNL *chất lượng cao - lực lượng lao động chủ yếu để vận hành nền kinh tế số*. Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII đã nhấn mạnh: “Tài năng, trí tuệ, phẩm chất của con người Việt Nam là trung tâm, mục tiêu và động lực phát triển quan trọng nhất của đất nước” [6, tr.330]. Do đó, để có NNL chất lượng cao đáp ứng yêu cầu sự phát triển của khoa học và công nghệ hiện nay, đòi hỏi phải quan tâm đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Khái quát chung về NNL và vai trò của NNL chất lượng cao đối với sự phát triển đất nước

2.1.1. Khái niệm NNL và NNL chất lượng cao

Hiện nay, có nhiều quan niệm khác nhau về NNL. Theo quan niệm của tác giả Phạm Minh Hạc, NNL là “số dân và chất lượng con người, bao gồm cả thể chất và tinh thần, sức khỏe và trí tuệ, năng lực và phẩm chất” [9, tr.328]. Tác giả Hoàng Chí Bảo cho rằng: “Nguồn lực con người là sự kết hợp thể lực và trí lực, cho thấy khả năng sáng tạo, chất lượng hiệu quả hoạt động và triển vọng mới phát triển của con người... cái làm nên nguồn lực con người là kinh nghiệm sống, đặc biệt là những kinh nghiệm nếm trải trực tiếp của con người, là nhu cầu và thói quen vận dụng tổng hợp tri thức và kinh nghiệm của mình, của cộng đồng vào việc tìm tòi, sáng tạo” [7, tr.14-15].

Như vậy, NNL được hiểu là toàn bộ dân số trong độ tuổi lao động, có năng lực và phẩm chất nhất định về (học vấn, chuyên môn, chính trị, đạo đức, sức khỏe, kỹ năng hoạt động, kinh nghiệm sống...) đang và sẽ tham gia vào các hoạt động phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của đất nước.

NNL chất lượng cao là khái niệm chỉ người lao động có đạo đức nghề nghiệp, sức khỏe thể chất, tinh thần tốt; có trình độ tay nghề cao, khả năng lao động giỏi và kỹ năng chuyên môn nghề nghiệp tốt và có những phẩm chất như: tinh thần nhân văn, nhân ái, đoàn kết, tương trợ, hòa nhập, thích nghi làm việc trong môi trường đa văn hóa..

2.1.2. Vai trò của NNL chất lượng cao đối với sự phát triển đất nước trong bối cảnh cuộc CMCN 4.0

- NNL chất lượng cao quyết định việc sử dụng, khai thác, bảo vệ và cải thiện các nguồn lực khác một cách có hiệu quả để phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội. Bởi vì, các yếu tố tài nguyên thiên nhiên, vốn, khoa học và công nghệ không thể phát huy tác dụng nếu không có lao động của con người, hơn nữa các yếu tố này đều là hữu hạn, sẽ bị cạn kiệt dần trong quá trình sử dụng và khai thác, thậm chí nếu khai thác, tận dụng triệt để giới tự nhiên sẽ gây nên hậu quả nghiêm trọng đe dọa sự sống còn đối với con người. Trong khi đó, NNL mà yếu tố cốt lõi là trí tuệ là tài sản vô tận, nếu được chăm lo, bồi dưỡng, khai thác và sử dụng hợp lý sẽ đem lại hiệu quả vô cùng lớn. Chính vì vậy, Đảng Cộng sản Việt Nam đã khẳng định: “Con người Việt Nam có truyền thống yêu nước, cần cù sáng tạo, có nền tảng văn hoá, giáo dục, có khả năng nắm bắt nhanh khoa học và công

nghệ... đó là nguồn lực quan trọng nhất” [3, tr.5].

- NNL chất lượng cao là yếu tố cơ bản để rút ngắn khoảng cách tụt hậu, duy trì tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững. Để thực hiện mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, đòi hỏi phải đào tạo được NNL chất lượng cao, có năng lực chuyên môn giỏi, khả năng ứng dụng và phát triển công nghệ mới để góp phần vào chuyển đổi, nâng cao năng suất, hiệu quả của nền kinh tế. Đảng Cộng sản Việt Nam nhấn mạnh: “Phát triển và nâng cao chất lượng NNL, nhất là NNL chất lượng cao là một đột phá chiến lược, là yếu tố quyết định đẩy mạnh phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ, cơ cấu lại nền kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng và là lợi thế cạnh tranh quan trọng nhất, bảo đảm cho phát triển nhanh, hiệu quả và bền vững” [5, tr.130].

- NNL chất lượng cao là cơ sở, điều kiện quan trọng để nâng cao lợi thế cạnh tranh trong quá trình hội nhập quốc tế. Trong xu thế hội nhập sâu rộng hiện nay, tạo lợi thế cạnh tranh là quá trình sử dụng nhiều các nguồn lực, năng lực và chiến lược để đạt được sự khác biệt và tạo ưu thế so với các đối thủ cạnh tranh. Vì vậy, để nâng cao hiệu quả cạnh tranh NNL chất lượng cao có vai trò đặc biệt quan trọng, là điều kiện đủ, động lực thúc đẩy xã hội phát triển. Các nguồn lực khác (vị trí địa lý, vốn, tài nguyên thiên nhiên, khoa học và công nghệ...) là điều kiện cần và chỉ phát huy tác dụng và có ý nghĩa tích cực xã hội khi được kết hợp với nguồn lực con người để phát triển kinh tế - xã hội.

2.2. Cuộc CMCN 4.0 và những vấn đề đặt ra đối với giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu NNL chất lượng cao

2.2.1. Khái quát chung về cuộc CMCN 4.0

Cho đến nay, lịch sử loài người đã trải qua 3 cuộc cách mạng công nghiệp lớn làm thay đổi toàn bộ nền sản xuất và các điều kiện kinh tế - xã hội của thế giới. CMCN lần thứ tư (từ những năm 2000, thường gọi là cách mạng 4.0 hay Industrie 4.0) là xu hướng tự động hóa và trao đổi dữ liệu trong công nghệ sản xuất. Đặc trưng cơ bản nhất của cuộc cách mạng này là nhiều công đoạn của quá trình sản xuất sẽ được thay thế bằng máy móc, “người máy”, công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI). Theo một nghiên cứu của Đại học Oxford, ước tính “có 47% công việc hôm nay sẽ được tự động hóa 75% trong 20 năm tới, chủ yếu là các công việc có thu nhập trung bình và văn phòng thường ngày mà không đòi hỏi trình độ kỹ thuật” [10]. Vì vậy, để đáp ứng yêu cầu đòi hỏi của cuộc CMCN 4.0 cần phải quan tâm phát triển NNL, nhất

là NNL chất lượng cao.

2.2.2. Những đòi hỏi đặt ra đối với giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu NNL chất lượng cao của cuộc CMCN 4.0.

Sau hơn 37 năm đổi mới đất nước, nền giáo dục nước ta đã có nhiều đóng góp trong việc nâng cao chất lượng NNL, để cung cấp cho các ngành, các lĩnh vực kinh tế của đất nước. Trình độ học vấn, trình độ chuyên môn kỹ thuật, thể lực của người lao động nước ta đã từng bước được nâng lên. NNL của đất nước được tăng cường cả về quy mô và chất lượng. “Tỷ lệ lao động qua đào tạo 3 tháng đầu năm 2023 là 67,2%; trong đó, tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng/chứng chỉ là 26,4%. Dự kiến tỷ lệ lao động qua đào tạo 6 tháng đầu năm 2023 là 67,5%, trong đó tỷ lệ qua đào tạo có bằng/chứng chỉ là 26,7%” [8]. “Nhân lực chất lượng cao tăng cả về số lượng và chất lượng, trong đó một số ngành, lĩnh vực đạt trình độ khu vực và quốc tế như công nghệ thông tin, công nghiệp xây dựng, y tế, cơ khí...” [6, tr.34]. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, việc đào tạo NNL, nhất là NNL chất lượng cao “chưa đáp ứng yêu cầu phát triển; còn nặng về lý thuyết, nhẹ về thực hành, chưa quan tâm đúng mức đến kỹ năng xã hội, kỹ năng sống và khả năng tự học, kỹ năng sáng tạo... Một số nhiệm vụ đổi mới giáo dục và đào tạo triển khai còn chậm, lúng túng, hiệu quả thấp...” [6, tr.70]. Các yếu tố khác như khoa học và công nghệ, chính sách xã hội, dịch vụ khám, chữa bệnh, môi trường văn hóa... chưa đáp ứng được yêu cầu nâng cao chất lượng NNL, phát triển con người. Do vậy, để đáp ứng yêu cầu NNL chất lượng cao của cuộc CMCN 4.0, vấn đề then chốt là phải tạo bước chuyển biến mạnh mẽ, toàn diện, cơ bản về chất lượng giáo dục và đào tạo.

2.3. Một số giải pháp chủ yếu nhằm nâng cao vai trò của giáo dục đào tạo đáp ứng yêu cầu NNL chất lượng cao của cuộc CMCN 4.0 ở nước ta hiện nay

Thứ nhất, tạo chuyển biến căn bản, mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả giáo dục, đào tạo. Cần phải đổi mới mạnh mẽ nội dung, chương trình, phương pháp dạy và học ở tất cả các cấp học, bậc học. “Chú trọng hơn giáo dục đạo đức, nhân cách, năng lực sáng tạo và các giá trị cốt lõi, nhất là giáo dục tinh thần yêu nước, tự hào, tự tôn dân tộc, truyền thống và lịch sử dân tộc, ý thức trách nhiệm xã hội cho các tầng lớp nhân dân, nhất là thế hệ trẻ... Gắn giáo dục tri thức, đạo đức, thẩm mỹ, kỹ năng sống với giáo dục thể chất, nâng cao tâm vóc con người Việt Nam... Đào tạo con người theo hướng có đạo đức, kỷ luật, kỷ cương, ý thức trách nhiệm công dân, xã hội; có kỹ

năng sống, kỹ năng làm việc, ngoại ngữ, công nghệ thông tin, công nghệ số, tư duy sáng tạo và hội nhập quốc tế (công dân toàn cầu)” [6, tr.136-137, 233], đáp ứng yêu cầu sự biến đổi của thực tiễn đất nước và thế giới.

Thứ hai, quan tâm đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, đội ngũ giảng viên đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Đảng Cộng sản Việt Nam đã định: “Giáo viên là nhân tố quyết định chất lượng của giáo dục và được xã hội tôn vinh” [4, tr.38]. Do vậy, “phải đặc biệt chăm lo đào tạo, bồi dưỡng và tiêu chuẩn hoá đội ngũ giáo viên cũng như cán bộ quản lý giáo dục cả về chính trị, tư tưởng, đạo đức và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ... Phát huy truyền thống “tôn sư trọng đạo”, sử dụng giáo viên đúng năng lực, đãi ngộ theo tài năng và công hiến với tinh thần ưu đãi và tôn vinh nghề dạy học” [4, tr.13]. Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục và nhà giáo có phẩm chất đạo đức tốt, có sức khỏe, bản lĩnh chính trị vững vàng đáp ứng yêu cầu thực tiễn hiện nay.

Thứ ba, đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục theo hướng mở, linh hoạt, bảo đảm thống nhất với chủ trương đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo. Tăng cường đầu tư, phát triển, nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục nghề nghiệp theo hướng mở, linh hoạt, tạo điều kiện, cơ hội học tập cho mọi đối tượng có nhu cầu học tập, học tập suốt đời và các tổ chức trong xã hội tham gia vào quá trình giáo dục. Có chính sách đột phá phát triển, nâng cao chất lượng giáo dục đại học; củng cố vững chắc phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập trung học cơ sở, xóa mù chữ, phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi.

Thứ tư, thực hiện tốt kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục; xếp hạng các trường đại học. Đây cũng chính là một hình thức để quảng bá, xây dựng “thương hiệu” của các trường, đặc biệt đối với trường đại học. Vì vậy, cần “hoàn thiện hệ thống kiểm định chất lượng giáo dục. Định kỳ kiểm định chất lượng các cơ sở giáo dục, đào tạo và các chương trình đào tạo; công khai kết quả kiểm định...” [1, tr.21].

Thứ năm, tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy và học; quan tâm xây dựng chính sách đối đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục. Đặc biệt, trong điều kiện công nghệ thông tin phát triển, yêu cầu chuyển đổi số trong giáo dục hiện nay cần phải chú trọng, thường xuyên đầu tư phát triển hạ tầng công nghệ theo hướng đồng bộ, thống nhất, có chất lượng cao đảm bảo phục vụ tốt cho dạy - học. Đồng thời, cần đổi mới mạnh mẽ chính sách đãi ngộ

đối với đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục nhằm động viên, khuyến khích nhà giáo phát huy năng lực, tận tâm công hiến cho sự nghiệp “trồng người”.

3. Kết luận

Trước bối cảnh của cuộc CMCN 4.0 và quá trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở nước ta, yêu cầu đào tạo NNL chất lượng cao ngày càng lớn mạnh về số lượng và nâng cao về chất lượng là vấn đề cấp thiết. Do đó, cần phải nhận thức đúng đắn và nghiên cứu thực hiện giải pháp đồng bộ, phù hợp để đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo nhằm đáp ứng yêu cầu NNL chất lượng cao của cuộc CMCN 4.0 và góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu cụ thể mà Đại hội XIII đã đề ra: “Đến năm 2045, kỷ niệm 100 năm thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam: trở thành nước phát triển, thu nhập cao” [6, tr.327].

Tài liệu tham khảo

[1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2013), *Hỏi - đáp về một số nội dung đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

[2]. Đảng Cộng sản Việt Nam (1987), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI*, NXB Sự thật, Hà Nội.

[3]. Đảng Cộng sản Việt Nam (1991), *Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000*, NXB Sự thật, Hà Nội.

[4]. Đảng Cộng sản Việt Nam (1997), *Văn kiện Hội nghị lần thứ 2 Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.

[5]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội lần thứ XI*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.

[6]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập I, II*, NXB Chính trị quốc gia, Sự thật, Hà Nội.

[7]. Hoàng Chí Bảo (1993), “Ảnh hưởng của văn hóa đối với việc phát huy nguồn lực con người”, *Tạp chí Triết học*

[8]. Ngân Anh (2023), *Thách thức với thị trường lao động 6 tháng cuối năm* (<https://nhandan.vn/thach-thuc-voi-thi-truong-lao-dong-6-thang-cuoi-nam-post757216.html>, cập nhật ngày 06/10/2023).

[9]. Phạm Minh Hạc (Chủ biên) (1996), *Vấn đề con người trong sự nghiệp CNH, HĐH*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.

[10]. <https://baomoicom/linh-vuc-nao-chiu-tac-dong-cua-cuoc-cach-mang-cong-nghiep-4-0/c/211988809.epi>.